ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2394/QĐ-UBND	*Bình Nguyên, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng công trình: Khắc phục, sửa chữa, làm mới một số tuyến mương tưới tiêu trên địa bàn xã Bình Nguyên.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Bình Nguyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khắc phục, sửa chữa, làm mới một số tuyến mương tưới tiêu trên địa bàn xã Bình Nguyên;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 2710/BC-KQTTr ngày 27/10/2026 của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại VHH;

Căn cứ Báo cáo số 92/BC-HĐTĐ ngày 27/10/2026 của Hội đồng thẩm định về việc thẩm định Báo cáo KTKT xây dựng công trình: Khắc phục, sửa chữa, làm mới một số tuyến mương tưới tiêu trên địa bàn xã Bình Nguyên;

Xét Tờ trình số 271/TTr-QLDA ngày 27/10/2026 của Ban Quản lý dự án xã Bình Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình: Khắc phục, sửa chữa, làm mới một số tuyến mương tưới tiêu trên địa bàn xã Bình Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình: Khắc phục, sửa chữa, làm mới một số tuyến mương tưới tiêu trên địa bàn xã Bình Nguyên với các nội dung sau:

Scanned with CamScanner

1. Tên dự án: Khắc phục, sửa chữa, làm mới một số tuyến mương tưới tiêu trên địa bàn xã Bình Nguyên.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Nhóm C; cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Bình Nguyên.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xã Bình Nguyên.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Hoàng Khôi.

7. Mục tiêu dự án:

- Đầu tư xây dựng khắc phục, sửa chữa, làm mới một số tuyến mương tưới tiêu nhằm đảo đảm nguồn nước tưới tiêu cũng như chủ động cung cấp và điều tiết nước ổn định cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Hoàn thiện hạ tầng nông thôn mới góp phần thực hiện tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

8. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế xây dựng:

Đầu tư cải tạo, sửa chữa, xây mới kênh mương thủy lợi xã Bình Nguyên với tổng chiều dài 7.059m trong đó bao gồm:

- Mương xây mới (B600, B800) dài 862m: Kết cấu tường mương bằng gạch không nung xây vữa XM M75 trên lớp móng bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 20cm và đá dăm đệm dày 10cm. Dọc theo chiều dài mương bố trí 5m/1 thanh giằng ngang đơn và 10m/1 thanh giằng đôi. Kích thước giằng 15x15cm bằng BTCT M250. Thiết kế khe phòng lún bằng giấy dầu tẩm nhựa với khoảng cách 20m/1 khe.

- Mương xây mới (B400, B500) dài 2155m: Kết cấu tường mương bằng gạch không nung xây vữa XM M75 trên lớp móng bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm và đá dăm đệm dày 10cm. Dọc theo chiều dài mương bố trí 5m/1 thanh giằng ngang đơn và 10m/1 thanh giằng đôi. Kích thước giằng 10x10cm bằng BTCT M250. Thiết kế khe phòng lún bằng giấy dầu tẩm nhựa với khoảng cách 20m/1 khe.

- Các tuyến mương cải tạo dài 4042m: Đục phá lớp vữa trát mương cũ đã hư hỏng, xây các vị trí tường mương hiện trạng bị đổ bằng gạch không nung VXM M75 sau đó trát lại tường mương bằng VXM M75 dày 2cm, láng lại đáy mương bằng VXM M75 dày 2cm.

Các vị trí mương qua đường hoàn trả lại mặt đường BTXM với kết cấu BTXM M250 dày 20cm trên lớp cát đệm dày 5cm, các vị trí mương trên vỉa hè hoàn trả lại kết cấu vỉa hè cũ.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

Scanned with CamScanner

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- Quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

- TCVN 4118:2021 - Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 12846:2020 - Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công;

- TCVN 8225:2009 - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình;

- TCVN 8224:2009 - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình;

- TCVN 8478:2018 - Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 13615:2022 - Tính toán các đặc trưng thuỷ văn thiết kế;

- TCVN 8304:2009 - Công tác thủy văn trong hệ thống thủy lợi;

- TCVN 8217:2009 - Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phân loại;

- TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5573:2025 - Thiết kế kết cấu khối xây;

- TCVN 1651:2018 - Thép cốt bê tông;

- TCVN 9377-2:2012 - Công tác trát trong xây dựng;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng được duyệt: 10.160.190.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười tỷ, một trăm sáu mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng./.).

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	8.228.249.000 đồng.
Chi phí quản lý dự án:	265.567.000 đồng.
Chi phí TVĐTXD:	808.120.000 đồng.
Chi phí khác:	113.511.000 đồng.
Chi phí dự phòng	744.743.000 đồng.
Tổng cộng (làm tròn)	**10.160.190.000 đồng.**

12. Thời gian thực hiện dự án: 2026-:-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

Nguồn vốn ngân sách xã, vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Scanned with CamScanner

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án không phải thực hiện công tác đền bù GPMB.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý dự án (Chủ đầu tư):

- Khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng tiếp theo đúng quy định của pháp luật để đưa công trình vào khai thác sử dụng.

- Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư dự án, không gây nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định đảm bảo các điều kiện cần thiết để việc đầu tư dự án đạt hiệu quả tối đa.

- Phối hợp với phòng ban liên quan hoàn thiện các thủ tục về đất đai, thực hiện công tác đền bù GPMB theo quy định của pháp luật trước khi khởi công công trình.

- Đối với các mã tạm tính, vật liệu chưa có trong thông báo giá do Sở Xây dựng công bố và chi phí giám sát, đề nghị Chủ đầu tư rà soát, kiểm tra, xác định theo thực tế để cập nhật, điều chỉnh giá gói thầu phù hợp trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

2. Phòng Kinh tế: Tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn vốn cho dự án theo đúng quy định; tăng cường chức năng giám sát đánh giá đầu tư đối với dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Nông nghiệp & Môi trường; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; Giám đốc Ban Quản lý dự án xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- CVP, PCVP HĐND&UBND (b/c);
- Lưu: VT-UB.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BÌNH NGUYÊN PHÚ THỌ

Nguyễn Hồng Phương

Scanned with CamScanner